

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH THÁI NGUYÊN Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *05* /2012/NQ-HĐND

Thái Nguyên, ngày 10 tháng 7 năm 2012

NGHỊ QUYẾT

**Về thông qua Quy định về chính sách khuyến khích và
hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN
KHÓA XII, KỲ HỌP THỨ 4

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2003;

Căn cứ Luật Đầu tư năm 2005;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ về quy định chi tiết hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 142/2005/NĐ-CP ngày 14/11/2005 của Chính phủ về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước; Nghị định số 121/2010/NĐ-CP ngày 30/12/2010 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 142/2005/NĐ-CP ngày 14/11/2005 về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước.

Căn cứ Nghị định số 69/2009/NĐ-CP ngày 13/8/2009 của Chính phủ quy định bổ sung về quy hoạch sử dụng đất, giá đất, thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

Xét Tờ trình số 47/TTr-UBND ngày 22/6/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thông qua Quy định chính sách khuyến khích và hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế và Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định về chính sách khuyến khích và hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, gồm những nội dung sau:

A. Phạm vi áp dụng, đối tượng điều chỉnh

1. Phạm vi áp dụng: Nghị quyết này quy định cụ thể về chính sách khuyến khích và hỗ trợ đầu tư đối với các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

2. Đối tượng điều chỉnh

- Nhà đầu tư trong nước, nhà đầu tư nước ngoài thực hiện hoạt động đầu tư trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

- Tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn theo quy định của pháp luật hiện hành.

B. Chính sách về đất đai, kết cấu hạ tầng

I. Về thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất để thực hiện đầu tư

1. Khi có nhu cầu sử dụng đất vào mục đích đầu tư thì nhà đầu tư được Nhà nước tổ chức thu hồi và giao đất hoặc cho thuê đất để thực hiện dự án đầu tư đối với các trường hợp sau:

Đầu tư xây dựng khu công nghiệp, khu công nghệ cao, khu kinh tế và các cụm công nghiệp; thực hiện dự án quan trọng Quốc gia do Quốc hội quyết định chủ trương hoặc dự án quan trọng do Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương; các dự án có nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA); các dự án 100% vốn đầu tư nước ngoài đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền xét duyệt hoặc cho phép đầu tư mà dự án đó không thể đầu tư trong khu công nghiệp, khu công nghệ cao, khu kinh tế và các cụm công nghiệp.

2. Các trường hợp đặc biệt, căn cứ tình hình thực tế và tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh có thể xem xét, hỗ trợ tổ chức thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất đối với các dự án có nhu cầu cấp thiết theo quy định của pháp luật.

3. Tất cả các trường hợp thu hồi đất nêu trên đều phải nằm trong quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; quy hoạch xây dựng đô thị hoặc quy hoạch xây dựng điểm dân cư nông thôn; quy hoạch điểm, tuyến công nghiệp, nông nghiệp, thương mại dịch vụ; quy hoạch ngành, lĩnh vực đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

4. Việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với dự án đầu tư của nhà đầu tư khi Nhà nước thu hồi đất để giao đất hoặc cho thuê đất được áp dụng theo quy định hiện hành. Trường hợp nhà đầu tư được Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất hoặc được giao đất có thu tiền sử dụng đất, được cho thuê đất mà được miễn tiền sử dụng đất, miễn tiền thuê đất thì tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đã ứng trước theo phương án được duyệt được tính vào vốn đầu tư của dự án.

II. Hỗ trợ xây dựng hạ tầng kỹ thuật ngoài hàng rào dự án

1. Khuyến khích, hỗ trợ thành lập cơ sở sản xuất, kinh doanh tại Khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

2. Ngân sách tỉnh hỗ trợ kinh phí đầu tư hạ tầng kỹ thuật (chủ yếu là đường giao thông) đến hàng rào dự án đối với những dự án được tỉnh đặc biệt khuyến khích đầu tư. Các công trình hạ tầng kỹ thuật chuyên ngành như cấp điện, cấp nước, thông tin, viễn thông... do các doanh nghiệp chuyên ngành đầu tư để cung cấp dịch vụ cho nhà đầu tư theo hợp đồng giữa các bên.

3. Trường hợp Nhà nước chấp thuận cho nhà đầu tư bỏ vốn xây dựng hạ tầng kỹ thuật ngoài hàng rào dự án (*đầu tư thay cho Nhà nước*), thì nhà đầu tư sẽ được

ngân sách nhà nước hoàn trả kinh phí đầu tư bằng cách khấu trừ vào tiền thuê đất, tiền sử dụng đất hoặc trả dần giá trị đầu tư công trình trong thời hạn 05 năm kể từ ngày công trình hoàn thành và được nghiệm thu cùng với lãi suất kỳ hạn 05 năm (theo lãi suất cho vay bình quân của các ngân hàng thương mại cổ phần nhà nước trên địa bàn tỉnh tại thời điểm công trình hoàn thành).

4. Dự án đầu tư được Nhà nước hỗ trợ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật ngoài hàng rào dự án phải thuộc Danh mục các dự án đặc biệt khuyến khích đầu tư do Ủy ban nhân dân tỉnh công bố, ban hành theo từng giai đoạn cụ thể.

C. Chính sách hỗ trợ khác

I. Ưu đãi về giá thuê đất và miễn tiền thuê đất

1. Về đơn giá thuê đất:

a) Đơn giá thuê đất một năm (đơn vị tính: tỷ lệ % của giá đất theo mục đích sử dụng đất thuê do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành). Đơn giá thuê đất của mỗi dự án được ổn định trong 05 năm. Các mức áp dụng như sau:

- Mức 3% áp dụng đối với các dự án khai thác khoáng sản (trừ các dự án khai thác khoáng sản để sản xuất vật liệu xây dựng) trên địa bàn tỉnh;

- Mức 2% áp dụng đối với các phường thuộc thành phố Thái Nguyên;

- Mức 1,5 % áp dụng đối với các xã thuộc thành phố Thái Nguyên, huyện Phổ Yên, huyện Phú Bình; các xã, phường thuộc thị xã Sông Công (trừ các xã miền núi theo quy định của Chính phủ);

- Mức 1% áp dụng đối với các xã, thị trấn thuộc các huyện: Đại Từ, Phú Lương, Định Hóa, Đông Hỷ (trừ các xã miền núi khu vực III theo quy định của Chính phủ) và các xã, miền núi thuộc thành phố Thái Nguyên, thị xã Sông Công, huyện Phổ Yên, huyện Phú Bình;

- Mức 0,75% áp dụng đối với các xã, thị trấn thuộc huyện Võ Nhai; các xã miền núi khu vực III trên địa bàn tỉnh;

b) Đơn giá thuê đất để xây dựng công trình ngầm (không phải là phần ngầm của công trình xây dựng trên mặt đất) được xác định bằng 20% đơn giá thuê đất trên bề mặt có cùng mục đích sử dụng.

c) Đối với các dự án đầu tư thuê đất làm mặt bằng sản xuất kinh doanh thuộc lĩnh vực đặc biệt khuyến khích đầu tư, đơn giá thuê đất được tính bằng 50% đơn giá của các dự án khác cùng vị trí nhưng không thấp hơn mức đơn giá thấp nhất áp dụng trên địa bàn tỉnh.

2. Miễn tiền thuê đất

2.1 Miễn toàn bộ tiền thuê đất đối với các trường hợp:

a) Dự án đầu tư thuộc lĩnh vực đặc biệt khuyến khích đầu tư được đầu tư tại địa bàn kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn là huyện Định Hóa, huyện Võ Nhai.

b) Dự án sử dụng đất xây dựng nhà chung cư cho công nhân của các khu công nghiệp theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt bao gồm cả giá bán hoặc giá cho thuê nhà, trong cơ cấu giá bán hoặc giá cho thuê nhà

không có chi phí về tiền thuê đất; dự án sử dụng đất xây dựng ký túc xá sinh viên bằng tiền từ ngân sách nhà nước, đơn vị được giao quản lý sử dụng cho sinh viên ở chỉ được tính thu phí đủ trang trải chi phí phục vụ, điện nước, chi phí quản lý và chi phí khác có liên quan, không được tính chi phí về tiền thuê đất và khấu hao giá trị nhà; dự án sử dụng đất xây dựng công trình công cộng có mục đích kinh doanh (xã hội hoá) thuộc lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hoá, thể dục, thể thao, khoa học - công nghệ.

2.2 Miễn tiền thuê đất đối với các trường hợp:

a) Trong thời gian xây dựng theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt; trường hợp dự án có nhiều hạng mục công trình hoặc giai đoạn xây dựng độc lập với nhau thì miễn tiền thuê theo từng hạng mục hoặc giai đoạn xây dựng độc lập đó; trường hợp không thể tính riêng được từng hạng mục hoặc giai đoạn xây dựng độc lập thì thời gian xây dựng được tính theo hạng mục công trình có tỷ trọng vốn lớn nhất.

b) Kể từ ngày xây dựng hoàn thành đưa vào hoạt động, cụ thể như sau:

- Ba (3) năm đối với dự án thuộc Danh mục lĩnh vực khuyến khích đầu tư; tại cơ sở sản xuất kinh doanh mới của tổ chức kinh tế thực hiện di dời theo quy hoạch, di dời do ô nhiễm môi trường;

- Bảy (7) năm đối với dự án đầu tư vào địa bàn có điều kiện khó khăn là các huyện Đông Hỷ, Đại Từ, Phú Lương, Phổ Yên, Phú Bình và xã Vinh Sơn, xã Bình Sơn thuộc thị xã Sông Công.

- Mười một (11) năm đối với dự án đầu tư vào địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn là huyện Võ Nhai, huyện Định Hoá; dự án thuộc danh mục lĩnh vực khuyến khích đầu tư vào địa bàn có điều kiện khó khăn là các huyện Đông Hỷ, Đại Từ, Phú Lương, Phổ Yên, Phú Bình và xã Vinh Sơn, xã Bình Sơn thuộc thị xã Sông Công.

- Mười lăm (15) năm đối với dự án thuộc danh mục lĩnh vực khuyến khích đầu tư được đầu tư tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn là huyện Võ Nhai, Định Hoá; dự án thuộc danh mục lĩnh vực đặc biệt khuyến khích đầu tư được đầu tư tại địa bàn có điều kiện khó khăn là các huyện Đông Hỷ, Đại Từ, Phú Lương, Phổ Yên, Phú Bình và xã Vinh Sơn, xã Bình Sơn thuộc thị xã Sông Công.

3. Trường hợp nhà đầu tư được Nhà nước cho thuê đất thực hiện ứng trước tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường giải phóng mặt bằng theo phương án được cấp có thẩm quyền phê duyệt thì được trừ số tiền đã ứng trước vào tiền thuê đất phải nộp theo quy định.

II. Hỗ trợ đào tạo nghề

Đối với dự án thuộc danh mục khuyến khích đầu tư của tỉnh, nếu nhà đầu tư có nhu cầu đào tạo nghề và sử dụng lao động đã đào tạo là người lao động có hộ khẩu thường trú tại tỉnh Thái Nguyên thì được xem xét, hỗ trợ chi phí đào tạo nghề như sau:

1. Hỗ trợ 25% tiền học phí đối với dự án có số lao động được đào tạo từ 50 đến 150 người.

2. Hỗ trợ 40% tiền học phí đối với dự án có số lao động được đào tạo từ 151 đến 300 người.

3. Hỗ trợ 50% tiền học phí đối với dự án có số lao động được đào tạo trên 300 người.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh quy định cụ thể và tổ chức thực hiện nghị quyết. Các quy định chưa nêu trong Nghị quyết này thì thực hiện theo các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành.

Các quy định trước đây trái với nghị quyết này đều bãi bỏ.

Điều 3. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban Kinh tế và Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên khoá XII, kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 12 tháng 7 năm 2012./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (Báo cáo);
- Chính phủ (Báo cáo);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Báo cáo);
- Bộ Tư pháp (Báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (Báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh Thái Nguyên;
- UBND tỉnh Thái Nguyên;
- UBMTTQVN tỉnh Thái Nguyên;
- Kiểm toán nhà nước khu vực X;
- Các đại biểu HĐND tỉnh khóa XII;
- Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- BCD PC tham nhũng, BCD GPMB tỉnh;
- VP Tỉnh ủy, VP UBND tỉnh;
- TT. HĐND và UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- LĐVP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các Phòng nghiệp vụ thuộc VP;
- Các CV Phòng Công tác HĐND;
- Báo Thái Nguyên, Trung tâm thông tin tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Vũ Hồng Bắc